

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/HSST-QĐ

Tân Yên, ngày 01 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ánh Dương.

Các thẩm phán: Ông Bùi Tư Duy và bà Đoàn Thị Oanh.

- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên họp: Ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Người bị xử phạt tù được hưởng án treo đang chịu thử thách tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B;

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh B có giấy triệu tập (Lần thứ nhất) số: 15 đề nghị bị án Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B là người được hưởng án treo phải thực hiện thủ tục chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đề nghị buộc người được hưởng án treo anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến,

XÉT THẤY:

Trên cơ sở các tài liệu trong hồ sơ vụ việc và thảo luận tại phiên họp, Tòa án nhận định như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 22/01/2018 tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị L ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc

xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS 20B1-703.06 trị giá 13.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngày 11/5/2018, TAND huyện V, tỉnh B ra Bản án HSST số: 27/2018/HS-ST, xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 173 của BLHS.

Ngày 15/6/2018, TAND huyện V ra Quyết định ủy thác thi hành án hình sự số: 24/2018/QĐ-CA cho TAND huyện T, tỉnh B thi hành Bản án HSST số: 27/2018/HS-ST đối với bị án Nguyễn Văn H.

Ngày 27/6/2018, TAND huyện T ra Quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số: 13/2018/QĐ-CA đối với bị án Nguyễn Văn H.

Ngày 15/01/2019, TAND huyện T đã lập biên bản xác minh về việc bị án Nguyễn Văn H vắng mặt tại địa phương không có lý do. TAND huyện T đã tiến hành niêm yết Quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số: 13/2018/QĐ-CA, ngày 15/01/2019 đối với bị án Nguyễn Văn H.

Ngày 14/2/2019, Công an xã L tiến hành lập Biên bản kiểm danh, kiểm diện đối với bị án Nguyễn Văn H nhưng không có mặt tại nơi cư trú.

Ngày 15/2/2018, Công an huyện T lập Biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Văn H1 là bố đẻ bị án Nguyễn Văn H, ông H1 cho biết: Từ ngày có Quyết định thi hành án thì H không có mặt tại nhà. H đi bán hàng ở thành phố N được khoảng 03 tháng, sau đó H về nhà được khoảng 03 tuần rồi lại bảo đi làm ăn ở B. Gia đình nhận được giấy triệu tập của Công an huyện T nhưng do H không có nhà nên không đưa giấy triệu tập lại cho H được. Hiện nay H không về nhà và ông H1 không biết địa chỉ cụ thể của H.

Ngày 28/6/2018 Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang (Sau đây gọi tắt CQTHAHS Công an huyện T) có giấy triệu tập (Lần thứ nhất) số: 15 nhưng H không có mặt theo giấy triệu tập để làm thủ tục chấp hành án.

Hội đồng phiên họp nhận định: Theo khoản 5 Điều 65 của BLHS quy định: “Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo..”.

Tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự quy định về nghĩa vụ của người được hưởng án treo:

“3. Trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú từ 01 ngày trở lên thì phải khai báo tạm vắng”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bản án HSST số: 27/2018/HS-ST, ngày 11/5/2018 của TAND huyện V, tỉnh B không ghi:

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự” là có thiếu sót, ảnh hưởng đến bị án H và cơ quan có thẩm quyền thực hiện thi hành án treo theo luật định nếu bị án H thay đổi nơi cư trú để khi bị án H đi khỏi nơi cư trú mà không khai báo tạm vắng theo quy định là vi phạm một trong các nghĩa vụ của người được hưởng án treo được quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự. Tài liệu thể hiện bị án H không thay đổi nơi cư trú để thực hiện việc chấp hành án của bị án H theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Nên CQTHAHS Công an huyện T triệu tập bị án H đến trụ sở cơ quan thi hành án để ấn định thời gian người được hưởng án treo phải có mặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và cam kết việc chấp hành án, lập hồ sơ thi hành án là đúng quy định theo Điều 62 Luật thi hành án hình sự. Nhưng căn cứ lời khai của ông H1 thì do bị án H không có nhà nên không giao được giấy triệu tập cho H để H chấp hành án. Tuy CQTHAHS Công an huyện T có giấy triệu tập lần 01 lưu hồ sơ nhưng không có tài liệu lưu hồ sơ thể hiện đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập này. Ngày 26/2/2019 Tòa án đã yêu cầu CQTHAHS Công an huyện T bổ sung tài liệu, chứng cứ thể hiện đã triệu tập hợp lệ, tài liệu xác minh việc bị án H đi khỏi nơi cư trú từ 01 ngày trở lên không khai báo tạm vắng... theo Điều 11 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, nhưng đến nay CQTHAHS Công an huyện T không bổ sung tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu (Tòa án phải mở phiên họp nếu không mở phiên họp sẽ bất lợi cho bị án về thời hiệu). Sau khi tổng đạt lần 01 để thực hiện thủ tục chấp hành án nhưng bị án H không có mặt thì CQTHAHS Công an huyện T không tiếp tục tổng đạt hợp lệ để có căn cứ xác định bị án H biết phải chấp hành án. Do vậy, có căn cứ xác định thủ tục tổng đạt đối với bị án H chưa hợp lệ. Đối chiếu với Điều 64 của Luật thi hành án hình sự và khoản 5 Điều 65 của BLHS thì chưa đủ căn cứ xác định bị án H đã biết phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo và đã được biết phải có mặt để làm thủ tục chấp hành án nên không có căn cứ xác định bị án H vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên để Tòa án có thể quyết định buộc bị án H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hồ sơ cũng không có tài liệu thể hiện bị án H không chấp hành án được do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để loại trừ trường hợp có vi phạm nghĩa vụ nhưng do khách quan đem lại đối với bị án H. Mặt khác, văn bản số: 40/THAHS ngày 18/2/2019 của CQTHAHS Công an huyện T đề nghị TAND huyện T giải quyết theo quy định của pháp luật đối với người bị kết án là không nêu rõ cụ thể quan điểm (về vấn đề gì, đối với ai và đề nghị vấn đề cụ thể gì...) để Hội đồng phiên họp xem xét quyết định.

Trong trường hợp này, cần đảm bảo việc bị án H biết và thực hiện nghĩa vụ theo Điều 64 của Luật thi hành án hình sự thì mới đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị án H và đảm bảo việc tổng đạt hợp lệ các văn bản buộc bị án H chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo. Đề khi bị án H vi phạm nghĩa vụ của Điều 64 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì mới buộc bị án H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 của BLHS. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, cần không

chấp nhận đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh B về việc buộc bị án Nguyễn Văn H là người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào theo khoản 5 Điều 65 của BLHS và Điều 11 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh B về việc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với người bị xử phạt tù được hưởng án treo Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh B, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam.

Bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST, ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định trong trường hợp không có kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo;
- CQTHAHS công an huyện T;
- UBND xã nơi bị án cư trú;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Ánh Dương